

# Collection

Các cấu trúc dùng để lưu trữ dữ liệu là thành phần quan trọng trong các ứng dụng, đặc biệt là các danh sách như danh sách sinh viên, danh sách môn học. Đối với một sinh viên có thể gồm hai thông tin là mã số sinh viên (số nguyên và không quá 11 chữ số), tên sinh viên. Hãy hiện thực một cấu trúc dữ liệu lưu trữ danh sách sinh viên cùng các thao tác cơ bản (Add, Remove, Count, GetAt) theo mẫu sau:

- Add MSSV Ten: Thêm một sinh viên mới (nếu chưa có mã số sinh viên trong danh sách) với MSSV và Ten lần lượt là mã số sinh viên và tên sinh viên.
- Remove MSSV: Xóa sinh viên có MSSV
- Count: đếm số sinh viên
- GetAt index: Lấy một sinh viên trong danh sách tại chỉ số index.

Cho một dãy các thao tác được thực hiện lần lượt theo thứ tự. Hãy:

- Xuất ra số sinh viên trong danh sách khi thực hiện thao tác Count
- Xuất ra một sinh viên theo dạng "MSSV Ten" khi thực hiện lệnh GetAt. Nếu không tìm được thì xuất ra một dòng trống.

## Input

Dòng đầu tiên là số thao tác được thực hiện  $q$  ( $n \leq 3 \cdot 10^4$ ).

$q$  dòng tiếp theo, mỗi dòng là một thao tác được thực hiện theo mẫu ở trên.

## Output

Các dòng thể hiện kết quả sau khi thực hiện thao tác Count và thao tác GetAt.

## Example

### Input:

```
12
Add 1131215698 An
Add 1131215618 Binh
Count
GetAt 0
Remove 1131215698
Count
GetAt 0
Add 1131215698 An
Add 1131215699 Chau
Add 1131215619 Phong
Remove 1131215618
GetAt 1
```

### Output:

```
2
1131215698 An
1
```

1131215618 Binh  
1131215699 Chau